

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HSST;
Ngày: 13 tháng 6 năm 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Kiến Dân;

2. Ông Nguyễn Văn Trương;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị An Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018 /TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng KH, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1999 tại ấp MN, xã BD, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp MN, xã BD, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Bán nhang; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn TR và bà Võ Thị G; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự không; bị bắt tạm giam ngày 07 tháng 12 năm 2017; đến ngày 06 tháng 4 năm 2018 cho tại ngoại theo Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 01/QĐ-VKSTXGC ngày 06/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Nguyễn Văn TR, sinh năm: 1971 (Có mặt)

Võ Thị G, sinh năm: 1969 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp MN, xã BD, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trà DL, là luật sư của Công ty luật TNHH MTV tư vấn pháp luật MT thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng KH. (Có mặt)

- Bị hại: Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày: 18/9/2002 (chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Nguyễn Văn N, sinh năm: 1978 (Có mặt)

Phan Thị D, sinh năm: 1978 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp MX, xã T T, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn TR, sinh năm: 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp MN, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Phan Kim L, sinh năm: 2002 (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan L: bà Phùng Thị B, sinh năm: 1969 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp MN, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

3. Phùng Thị B, sinh năm: 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp MN, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

4. Phan Văn L, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp MN, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

5. Lê Quang Ch, sinh năm: 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố N, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

6. Võ Tấn Th, sinh năm: 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp GTr, xã LTh, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1. Phan Nhật Đ, sinh năm: 2002 (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Phan Nhật Đ: Phạm Kim D.

Cùng địa chỉ: ấp H R, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

2. Phạm Quốc H, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ch, xã KP, huyện GCD, tỉnh Tiền Giang.

3. Mai Thị Ch, sinh năm: 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp MN, xã BĐ, thị xã G C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng số 15/CT-VKSTXGC ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng KH về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 21/10/2017, Nguyễn Hoàng KH, sinh ngày 25/6/1999, ngụ ấp MN, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang (không có giấy phép lái xe hạng A1) và nhóm bạn gồm: Phan Thị Kim L, sinh ngày 12/11/2002, ngụ ấp MN, xã BĐ, thị xã GC; Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 18/9/2002, ngụ ấp MX, xã TT, thị xã G C; Phan Nhật Đ, sinh ngày 18/8/2002, ngụ ấp HR, xã BĐ, thị xã GC

và Nguyễn Hoàng Nh, sinh năm 2003, ngụ ấp NC, xã BĐ, thị xã GC, sau khi nhậu và hát karaoke xong thì cả nhóm ra về. Trên đường về, cả nhóm của KH điều khiển xe mô tô lưu thông trên Quốc lộ 50 hướng từ thị xã GC đến cầu ML. Lúc này, Phan Thị Kim L điều khiển xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63B6-222.07 chở Nguyễn Thị Kim T chạy trước, kế đến là Nguyễn Hoàng KH điều khiển xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63B6-228.12 chạy một mình, sau cùng là Phan Nhật Đ chạy xe chở Nguyễn Hoàng Nh. Trong lúc đang lưu thông thì Nguyễn Hoàng KH điều khiển xe vượt lên để nói chuyện với Phan Thị Kim L và Nguyễn Thị Kim T thì va chạm vào tay cầm bên trái xe của Phan Thị Kim L, cú va chạm làm hai xe ngã xuống đường, Nguyễn Thị Kim T bị ngã va chạm vào phía bên trái thùng xe ô tô tải biển số 63C-094.83 do anh Lê Quang Ch, sinh năm 1975, ngụ khu phố N, Phường N, thị xã GC điều khiển chạy ngược chiều.

Hậu quả:

- Nguyễn Thị Kim T chết tại chỗ.
- Phan Thị Kim L và Nguyễn Hoàng KH bị xây xác nhẹ.
- Hai xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 184/GĐPY-PC54 ngày 29/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang thì nguyên chết của em Nguyễn Thị Kim T: Võ Xương hộp sọ; Tụ máu dưới nhện, dập nhu mô não ở nạn nhân tai nạn giao thông.

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu ngày 31/10/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công, tỉnh Tiền Giang thì nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Hoàng KH lúc xảy ra tai nạn là 1,51 g/l (tương đương 151 miligam/100 mililít).

Tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xe như sau:

* Hiện trường:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, rộng 11m được đổ nhựa. Trên mặt đường có số 03 vạch từ đường. Tim đường là đường đứt nét, màu vàng; 02 vạch kẻ đường ở hai bên đường là đường màu trắng, liền nét. Tính từ lề đường vào tim đường có 02 làn xe chạy rộng lần lượt là 02m và 3,5m.

Đoạn đường không có đèn đường, hai bên đường là nhà dân.

- Lấy trụ điện số 2012 làm mốc chuẩn để đo.
- Lấy hướng từ cầu SQ đi cầu ML làm hướng chuẩn, lấy lề đường bên phải của hướng chuẩn làm lề chuẩn để đo.

Sau tai nạn, hiện trường để lại 01 xe mô tô biển số 63B6-282.12, 01 vết cày của xe mô tô biển số 63B6-222.07, 01 vết phanh và 01 tử thi.

Vùng va chạm (được ký hiệu là số 1), tâm vùng va chạm đo vào lề chuẩn là 3,6m, tâm vùng va chạm đo đến trụ điện số 2012 là 12,3m.

Xe mô tô 63B6-282.12 (được ký hiệu là số 2), sau tai nạn xe ngã về bên trái, đầu xe quay về hướng đi cầu SQ, đuôi xe quay về hướng đi cầu ML. Trục trước xe mô tô biển số 63B6-282.12 đo đến tâm vùng va chạm là 13,4m, trục trước đo vào lề chuẩn 6,6m, trục sau đo vào lề chuẩn là 6,2m.

Vết cày của xe mô tô biển số 63B6-282.12 (được ký hiệu là số 3), là vết cày không liên tục, dài 12,8m. Từ đầu vết cày của xe mô tô biển số 63B6-282.12 đo đến tâm vùng va chạm là 0,6m, từ đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 3,6m. Đuôi vết cày đo vào lề chuẩn là 6,4m.

Xe mô tô biển số 63B6-222.07 (được ký hiệu là số 4), sau tai nạn xe ngã về bên phải, đầu xe quay về lề trái hướng chuẩn, đuôi xe quay về lề phải hướng chuẩn. Trục trước mô tô biển số 63B6-222.07 đo vào lề chuẩn là 6,9, trục sau đo vào lề chuẩn là 5,9m. Trục sau xe mô tô biển số 63B6-222.07 đo đến trục sau xe, mô tô biển số 63B6-282.12 là 10m.

Vết cày của xe mô tô biển số 63B6-222.07 (được ký hiệu là số 5) là vết cày không liên tục dài 17,5m. Từ đầu vết cày của xe mô tô biển số 63B6-222.07 đo đến tâm vùng va chạm là 6,4m, từ đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 4,4m. Đuôi vết cày đo vào lề chuẩn là 5,7m.

Vết phanh đôi (được ký hiệu là số 6) rộng 0,4m, dài 6,7m. Từ đầu vết phanh đo vào lề chuẩn là 7,2m, đuôi vết phanh đo vào lề chuẩn là 7,6m, đuôi vết phanh đo đến tâm vùng va chạm là 08m.

Tử thi (được ký hiệu là số 7) trong tư thế nằm sấp, chân trái co, chân phải duỗi thẳng, đầu quay về hướng đi cầu SQ, chân quay về hướng đi cầu ML. Đầu tử thi đo đến trục sau xe mô tô biển số 63B6-282.12 là 4,3m, đầu tử thi đo vào lề chuẩn là 6,2m, bàn chân trái tử thi đo vào lề chuẩn là 5,7m.

Trụ điện số 2012 (được ký hiệu là số 8) bên phải lề chuẩn, trụ điện số 2012 đo ra lề chuẩn là 8,1m.

* Khám xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63B6-282.12:

- Bể toàn bộ phần mũ đầu, đèn, đồng hồ, dè chắn bùn trước.
- Cong biến dạng tay cầm, bể toàn bộ gương chiếu hậu.
- Bể búng chắn bùn bên phải xe.
- Bể búng chắn bùn bên trái xe.
- Cong móc treo đồng bên trái xe hướng từ trước ra sau.
- Cong gát chân trước bên trái hướng từ trước ra sau.

* Khám xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63B6-222.07:

- Trầy xước mỏ dè chắn bùn trước kt (1,5 x 3)cm.
- Trầy xước đèn tín hiệu trước bên phải (0,3 x 6)cm.
- Trầy xước mòn hộp dầu thắng tay trước bên phải kt (1x3)cm.
- Trầy xước, vỡ mất mặt gương chiếu hậu bên trái.

- Trầy xước đèn tín hiệu và mũ đầu xe bên trái kt (2 x 3)cm, (0,2 x 5)cm.
- Trầy xước tay cầm bên phải kt (0,2 x 2,5)cm.
- Trầy xước, móp ốp ống giảm thanh kt (3 x 5)cm.
- Trầy xước, mòn tay cầm bên trái kt (2 x 1,5)cm.
- Trầy xướcbúng chấn bunn bên trái kt (2 x 4)cm.
- Cong gát chân trước bên trái hướng từ trước ra sau.
- Trầy xước cản sau bên trái kt (3 x 16)cm.
- Rách yên xe kt (25 x 30)cm.
- Hệ thống: phanh, còi đèn còn hoạt động bình thường.
- * Khám xe ô tô tải mang biển kiểm soát 63C-094.83:
- Các bánh xe có đầy hơi.
- Cản xe bên hông trái có 03 vết trầy xước, hằn có màu đen.
- + Vết 1: dài 50cm, cách đất 48cm và cách trục trước bên trái là 1,4m.
- + Vết 2: dài 20cm, cách đất 49cm và cách trục trước bên trái là 2,2cm.
- + Vết 3: dài 44cm, cách đất 45cm và cách trục trước bên trái là 04cm.
- Các hệ thống lái, phanh, ga, đèn, còn hoạt động bình thường.

Đối với những hư hỏng của xe mô tô 63B6-282.12 và xe mô tô 63B6-222.07 thì các chủ xe xin nhận lại xe và từ chối giám định thiệt hại.

Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nêu là đúng.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo cũng đã đưa ra căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng số 15/CT-VKSTXGC ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng KH phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

+ Căn cứ: điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, n, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

+ Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công đã trao trả các tài sản sau cho chủ sở hữu:

Trao trả cho anh Võ Tấn Th: 01 xe ô tô tải mang biển kiểm soát 63C-094.83 vào ngày 08/11/2017.

Trao trả cho anh Lê Quang Ch: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012788b (bản photo); 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2014611; 01 giấy phép lái xe số 790122247730; 01 giấy chứng minh mang tên Lê Quang Ch vào ngày 08/11/2017.

Trao trả cho anh Phan Văn L: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 63B6-222.07 vào ngày 23/11/2017.

Trao trả cho anh Nguyễn Văn TR: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 63B6-228.12 vào ngày 27/11/2017.

Việc xử lý vật chứng chứng của Cơ quan điều tra là phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện gia đình bị cáo là ông Nguyễn Văn TR đã thay bị cáo bồi thường cho gia đình nạn nhân số tiền 20.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

- Đại diện cho gia đình Phan Kim L là bà Phùng Thị B (mẹ ruột của L) đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân số tiền 10.000.000 đồng.

- Tài xế Lê Quang Ch và chủ xe ô tô tải biển số 63C-09483 đã hỗ trợ cho gia đình nạn nhân số tiền 10.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Phan Thị D, ông Nguyễn Văn N không yêu cầu bồi thường.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xét miễn án phí cho bị cáo do bị cáo thuộc diện hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] + *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] + *Về nội dung:*

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là do không có giấy phép lái xe khi cơ thể có nồng độ cồn vượt quá quy định mà cố ý điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B6-228.12 và không tính được khoảng cách an toàn khi vượt qua xe chạy cùng chiều. Hậu quả là chị Nguyễn Thị Kim T chết do bị vỡ xương hộp sọ; Tụ máu dưới nhện, dập nhu mô não ở nạn nhân tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo phù hợp với cáo trạng, kết luận điều tra, lời khai nhân chứng, sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Hoàng KH phạm tội “*Vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Do vậy cần xử phạt nghiêm bị cáo là cần thiết cho công tác phòng chống tội phạm, răn đe bị cáo và giáo dục chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong tất cả các chi phí cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại thời điểm gây tai nạn bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi như theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 140/KL-VPYTW ngày 14/3/2018 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa dẫn đến nhận thức không đầy đủ khi thực hiện hành vi do vậy cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản b, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay bị cáo vẫn là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, gia đình cũng đang gặp khó khăn thuộc diện hộ nghèo của xã BD, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Ông Nguyễn Văn TR là chủ xe mô tô biển kiểm soát 63B6-228.12 nhưng khi bị cáo lấy xe đi ông không biết Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công không truy cứu trách nhiệm là có cơ sở.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Đại diện gia đình bị cáo, đại diện gia đình người có quyền và nghĩa vụ liên quan Phan Thị Kim L, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quang Ch đã thỏa thuận với đại diện gia đình người bị hại bồi thường số tiền chi phí mai táng tổng số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn chục triệu đồng), đã thỏa thuận bồi thường xong không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công đã trao trả các tài sản sau cho chủ sở hữu:

Trao trả cho anh Võ Tấn Th: 01 xe ô tô tải mang biển kiểm soát 63C-094.83 vào ngày 08/11/2017.

Trao trả cho anh Lê Quang Ch: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012788b (bản photo); 01 giấy chứng nhận kiểm định số 2014611; 01 giấy phép lái xe số 790122247730; 01 giấy chứng minh mang tên Lê Quang Ch vào ngày 08/11/2017.

Trao trả cho anh Phan Văn L: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 63B6-222.07 vào ngày 23/11/2017.

Trao trả cho anh Nguyễn Văn TR: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 63B6-228.12 vào ngày 27/11/2017.

Do các tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công đã trao trả là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật nhưng bị cáo có đơn xin miễn án phí do hoàn cảnh kinh tế thuộc diện hộ nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử xét miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Qua ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo và đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng KH phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

- Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng KH 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 13 tháng 6 năm 2018.

- Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hoàng KH.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền L, Na vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Gò Công;
- Chi cục THA.DS thị xã Gò Công;
- Cơ quan THA.HS thị xã Gò Công;
- UBND xã BĐ thị xã Gò Công;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nguyệt Hồng